BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 839 /QĐ-BNN-TC	*Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH

Cử và phân công nhiệm vụ cho các cán bộ tham gia quản lý nguồn "kinh phí kết dư" sau khi kết thúc các chương trình/dự án của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03/01/2008; Nghị định 75/2009/NĐ-CP, ngày 10/09/2009 của Chính phủ, sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-BNN-TC, ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn "kinh phí kết dư" sau khi kết thúc các chương trình/dự án của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 225/2010/TT-BTC, ngày 31/12/2010, quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước; Thông tư số 219/2009/TT-BTC, ngày 19/11/2009, quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn ODA;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử và phân công nhiệm vụ cho các ông/bà có tên dưới đây tham gia kiêm nhiệm quản lý nguồn "kinh phí kết dư" sau khi kết thúc các chương trình/dự án của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1. Ông Nguyễn Văn Hà – Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính;
2. Ông Ngô Đắc Thái – Chuyên viên Vụ Tài chính;
3. Ông Phạm Duy Thái – Phó Văn phòng Bộ;
4. Bà Nguyễn Thị Kim Thành – Kế toán trưởng;
5. Bà Đặng Thị Lan Hương – Kế toán viên.

Điều 2. Các cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn "kinh phí kết dư" theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 685/QĐ-BNN-TC, ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật hiện hành.

Cán bộ tham gia quản lý nguồn kinh phí kết dư nêu trên được hưởng chế độ phụ cấp quản lý tương ứng với tỷ lệ thời gian kiêm nhiệm được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 219/2009/TT-BTC, ngày 19/11/2009, quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn ODA.

(Tỷ lệ thời gian kiêm nhiệm và nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên theo biểu chi tiết đính kèm)

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ngân hàng (nơi giao dịch);
- Lưu: VT, Vụ TC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Diệp Kính Tần

BIỂU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA QUẢN LÝ NGUỒN KINH PHÍ KẾT DƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 839 /QĐ-BNN-TC, ngày 25 /4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Họ tên và chức vụ, đơn vị công tác	Tỷ lệ thời gian kiêm nhiệm	Nhiệm vụ kiêm nhiệm
1	Nguyễn Văn Hà (Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính)	10 %	Chỉ đạo, điều phối chung toàn bộ quá trình tiếp nhận và sử dụng kinh phí kết dư; phê duyệt dự toán chi tiết trên cơ sở dự toán tổng thể đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.
2	Ngô Đắc Thái (Chuyên viên Vụ Tài chính)	10 %	Xây dựng dự toán, hướng dẫn, kiểm tra việc thu nộp và thông báo/đôn đốc việc thu nộp kinh phí kết dư từ các Chủ dự án/Ban Quản lý dự án và các đơn vị tiếp nhận và sử dụng viện trợ.
3	Phạm Duy Thái (Phó Văn phòng Bộ)	10 %	Thừa ủy quyền của Chánh Văn phòng Bộ trong vai trò, chức năng và nhiệm vụ của Chủ tài khoản đối với tài khoản mở để tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí kết dư.
4	Nguyễn Thị Kim Thành (Kế toán trưởng Văn phòng Bộ)	10 %	Phụ trách kế toán; chịu trách nhiệm quản lý, giám sát tài chính kế toán chung đối với nguồn kinh phí kết dư.
5	Đặng Thị Lan Hương (Kế toán Văn phòng Bộ)	15 %	Theo dõi hạch toán kế toán, thực hiện giải ngân thanh toán, lập báo cáo quyết toán trình Văn phòng Bộ và Vụ Tài chính để thẩm tra, phê duyệt.